TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91** /2026/HSST
Ngày 20/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Công Tâm

2. Ông Phạm Xoa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Cán bộ Toà án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tường Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn H**, sinh ngày 22.7.1995; Số căn cước: 048095008670, cấp ngày 10/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: K L, phường H, thành phố Đà Nẵng;Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; - Con ông Nguyễn P và bà Võ Thị L; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

- Tiền án: Bản án số 94 ngày ngày 24/4/2016 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194; o, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Chấp hành án xong hình phạt tù vào tháng 5/2021 và xong án phí theo Biên lai số 0000144 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Tiền sự: Quyết định số 05 ngày 31/01/2024 của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng, chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 07 ngày 17/01/2025 của

Cơ sở xã hội B và Quyết định số 13 ngày 10/01/2025 của UBND phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng về áp dụng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 09/01/2025 đến ngày 09/01/2027.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 34 ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 116 ngày 08/6/2023 của Cơ sở xã hội B.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/10/2025, *có mặt tại phiên tòa*.

2. **Vũ Mạnh H1**, sinh ngày 06.8.1997; - Số căn cước: 033097008540, cấp ngày 07/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: A Q, phường H, thành phố Đà Nẵng;Nơi ở: Căn hộ A, KĐT P, phường T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐPT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đức C và bà Lê Thị L1; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2;

-Tiền án: không.

- Tiền sự: Quyết định số 57 ngày 28/6/2024 của Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng, chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 224 ngày 17/9/2025 của Cơ sở cai nghiện ma tuý số 1 và Quyết định số 1263 ngày 18/9/2025 của UBND phường T, thành phố Đà Nẵng về quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, trong thời hạn từ ngày 17/9/2025 đến 17/9/2027.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 61 ngày 07/3/2023 của Công an phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định số 38 ngày 27/6/2023 của Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 189 ngày 07/6/2024 của Cơ sở xã hội B.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/10/2025, *có mặt tại phiên tòa*.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (các ông/bà):*

1. Ông Nguyễn P – sinh năm 1968 và bà Võ Thị L – sinh năm 1970. Cùng địa chỉ:K L, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt

2.Bà Lê Thị L1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Căn hộ A, KĐT P, phường T, thành phố Đà Nẵng, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 10/10/2025, Vũ Mạnh H1 điều khiển xe mô tô Honda SH Mode biển số 43D1-616.76 đến chơi tại nhà Nguyễn H tại K L, phường H, thành phố Đà Nẵng và hỏi H "có làm tí không?" (là có sử dụng ma tuý đá không?) thì H đồng ý và đề nghị H1 chuyển khoản cho H 300.000 đồng để mua ma túy, H1 sử dụng điện thoại di động iPhone 11, gắn sim số 0366.077.097 truy cập vào ứng dụng ngân hàng T2 chuyển tiền 300.000 đồng từ tài khoản của H1 số 36448578888 đến số tài khoản số 9795627155 của H tại ngân hàng V. H sử dụng điện thoại di động OPPO gắn sim số 0905.441.070 liên hệ với một người (chưa rõ) để mua ma túy và hẹn giao ma túy để tiền tại đầu đường hẻm, sau đó H đi đến cây ATM để rút tiền 300.000 đồng rồi kẹp số tiền vị trí gần cửa sổ nhà đầu hẻm và đi về nhà chờ được một lúc thì có thông tin người bán ma tuý nhắn đã lấy tiền, để ma tuý tại vị trí gần nhà đầu hẻm, H ra lấy ma túy mua được về lại nhà lên phòng ngủ của H trên tầng 2 và đổ ma túy vào bộ dụng của H rồi H và H1 cùng chuyển cho nhau sử dụng ma túy đá xong đến khuya thì cả hai ngủ trong phòng.

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 11/10/2025, Công an phường H, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang Vũ Mạnh H1 và Nguyễn H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ:

- 01 (một) ống thủy tinh trong suốt, có móc chiều dài đường thẳng 14cm, chiều dài móc 04cm (là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy); 04 (bốn) túi ni lông kích thước (07x04)cm, 02 (hai) túi ni lông kích thước (3,5x03)cm để đựng ma túy đá,

trong đó 04 túi ni lông lớn còn bám dính tinh thể rắn màu trắng, 02 túi nhỏ đã sử dụng hết. (Niêm phong ký hiệu A)

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, loại dung tích 01 lít, cao 26cm, bên trong chứa chất lỏng màu trắng lên đến 1/3 chai nước, nắp chai bằng nhựa, màu trắng, được khoét 02 (hai) lỗ hình tròn để xỏ ống hút, 01 (một) lỗ gắn ống hút màu trắng-vàng-xanh lá cây dài 42cm, lỗ còn lại bỏ trống. (Niêm phong ký hiệu B)

- 05 (năm) bật lửa: 01 màu xanh dương, 01 màu xanh lá cây, 01 màu vàng, 02 màu trắng;

- 01 (một) bình nhựa màu trắng - xanh có quai xách, cao 22cm, đường kính 11cm;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11, màu tím, số S-ri DX3GX09VN739, gắn sim số 0366.077.097 của Vũ Mạnh H1;

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có ghi chữ OPPO, tình trạng đã bị hỏng bể của Nguyễn Hiền .

- Kiểm tra nhanh (test) nước tiểu của Nguyễn H và Vũ Mạnh H1 có kết quả dương tính với chất ma túy và thu giữ vước tiểu niêm phong để giám định.

Tại Kết luận giám định số 1113/KL-KTHS ngày 20/10/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận:

- Chất màu đen bám dính ở phần bầu tròn của nỏ thủy tinh trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; không xác định được khối lượng tinh thể bám dính.

- Tinh thể rắn màu trắng bám dính trong 04 gói ni lông trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; không xác định được khối lượng tinh thể bám dính.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn H và Vũ Mạnh H1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Hiền T** 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt **Vũ Mạnh H1** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn H, Vũ Mạnh H1 đã khai nhận: Vào tối ngày 10/10/2025, tại K L, phường H, thành phố Đà Nẵng, Vũ Mạnh H1 chuyển khoản 300.000 đồng cho Nguyễn H để mua ma tuý về sử dụng, sau đó H liên hệ mua ma tuý, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng, địa điểm sử dụng ma tuý tại phòng ngủ của H và đổ ma tuý vào bộ dụng cụ, dùng bật lửa hơ nóng và chuyển cho nhau sử dụng xong nằm nghỉ đến 14 giờ 00 phút ngày 11/10/2025 thì bị Công an phường H, thành phố Đà Nẵng kiểm tra phát hiện bắt quả tang đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật là ma túy bám dính trong bộ dụng cụ và bám dính trên vỏ bao là loại Methamphetamine; trong nước tiểu của H và H1 có chất ma túy Methamphetamine.Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận

hành vi của bị cáo Nguyễn H và Vũ Mạnh H1 đã phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 24.3.2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]Xét tính chất của vụ án thì thấy: Các bị cáo Nguyễn H, Vũ Mạnh H1 là những người có nhân thân xấu, từng nhiều lần được đi cai nghiện bắt buộc và đủ nhận thức rõ việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm chặn đứng, đẩy lùi tệ nạn này và một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma tuý là việc xử lý hình sự nghiêm khắc các hành vi phạm tội về ma tuý. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo về tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy "* theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn H là người trực tiếp liên hệ mua và nhận ma túy, chuẩn bị công cụ và địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 94 ngày ngày 24/4/2016 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 dù đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chấp hành phần án phí hình sự không đủ thời gian theo quy định nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và phải chịu mức án cao hơn đồng phạm là thỏa đáng. Đối với bị cáo Vũ Mạnh H1 là rủ rê và góp tiền để Nguyễn H mua ma túy. Do vậy, đối bị cáo cũng cần phải xử phạt nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn H và Vũ Mạnh H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo H1 có ông N là người có công với Nhà nước nên còn được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS sẽ được HĐXX xem xét khi lượng hình.

Xét thấy các bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 đối với bị cáo là thỏa đáng.

[5] Trong vụ án này: Đối với ông Nguyễn P và bà Võ Thị L là cha mẹ của Nguyên H2 và chủ nhà số K L, phường H, thành phố Đà Nẵng nhưng không biết Nguyễn H và Vũ Mạnh H1 sử dụng ma tuý tại phòng ngủ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với người bán ma tuý cho Nguyễn H nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6] Về xử lý tang vật:

- Đối với 01 túi nilong niêm phong có mã số NS2 24063853 hoàn trả theo Kết luận giám định 1113/KL – KTHS ngày 20/10/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ (toàn bộ vỏ bao gói các mẫu ký hiệu A,C,D gửi giám định); 05 (năm) bật lửa: 01 màu xanh dương, 01 màu xanh lá cây, 01 màu vàng, 02 màu trắng; 01 (một) bình nhựa màu trắng - xanh có quai xách, cao 22cm, đường kính 11cm. Xét thấy đây là loại ma túy mà pháp luật cấm sử dụng và những đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11, màu tím, số S-ri DX3GX09VN739, gắn sim số 0366.077.097 của Vũ Mạnh H1; 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có ghi chữ OPPO, tình trạng đã bị hỏng bể của Nguyễn Hiền . Xét thấy các bị cáo sử dụng để chuyển tiền và liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô xe mô tô Honda SH Mode biển số 43D1-616.76 của bà Lê Thị L1 (sinh năm 1975 trú tại A Q, phường H, thành phố Đà Nẵng) là mẹ ruột Vũ Mạnh H1 cho H1 mượn đi lại và không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà L1.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn H, Vũ Mạnh H1** phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn H 04** *(bốn)* năm tù . Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam, ngày 11/10/2025 .

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Vũ Mạnh H1 03** *(ba)* năm **06** *(sáu)* tháng tù**.** Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam, ngày 11/10/2025.

2. Về xử lý tang vật: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilong niêm phong có mã số NS2 24063853 hoàn trả theo Kết luận giám định 1113/KL – KTHS ngày 20/10/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ; 05 (năm) bật lửa: 01 màu xanh dương, 01 màu xanh lá cây, 01 màu vàng, 02 màu trắng; 01 (một) bình nhựa màu trắng - xanh có quai xách, cao 22cm, đường kính 11cm.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11, màu tím, số S-ri DX3GX09VN739, gắn sim số 0366.077.097 của Vũ Mạnh H1; 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có ghi chữ OPPO, tình trạng đã bị hỏng bể của Nguyễn H

(Toàn bộ vật chứng Hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/4/2026 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng)

3. Án phí HSST mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 30/01/2026

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND TP. Đà Nẵng*
- *VKSND TP. Đà Nẵng*
- *VKSND khu vực 1- Đà Nẵng*
- *Phòng HSNV Công an T*
- *Phòng CSTHAHS và HTTP Công an T*
- *Phòng THADS khu vực 1*
- *T3*
- *Bị cáo*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG
Số: **93** /2026/HSST - QĐTG

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh L2
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công T1
Ông Phạm Xoa

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 20/4/2026 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Nguyễn H**, sinh ngày 22.7.1995; Số căn cước: 048095008670, cấp ngày 10/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: K L, phường H, thành phố Đà Nẵng

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt **04** *(bốn)* năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là **45** *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20 tháng 4 năm 2026.

Điều 2

Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- *Trại tạm giam số 1 – CATP Đà Nẵng*
- *VKSND khu vực 1- Đà Nẵng;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Ngọc Kinh L2

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **94** /2026/HSST - QĐTG	

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Kinh L2

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công T1

Ông Phạm Xoa

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 20/4/2026 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Vũ Mạnh H1**, sinh ngày 06.8.1997; Số căn cước: 033097008540, cấp ngày 07/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: A Q, phường H, thành phố Đà Nẵng;Nơi ở: Căn hộ A, KĐT P, phường T, thành phố Đà Nẵng

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt **03** *(ba)* năm **06** *(sáu)* tháng về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".* Theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Thời hạn tạm giam là **45** *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20 tháng 4 năm 2026.

Điều 2

Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - *Trại tạm giam số 1 – CATP Đà Nẵng* - *VKSND khu vực 1- Đà Nẵng;* - *Bị cáo;* - *Lưu hồ sơ vụ án.*	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà** **Đặng Ngọc Kinh Luân**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 35 phút ngày 20.4.2026 tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Đặng Ngọc Kinh Luân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Tâm

Ông Phạm Xoa

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo :

1. **Nguyễn Hiền**, sinh ngày 22.7.1995; Số căn cước: 048095008670, cấp ngày 10/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi cư trú: K140/6 Lê Duẩn, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; - Con ông Nguyễn Phúc và bà Võ Thị Liên; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

- Tiền án: Bản án số 94 ngày ngày 24/4/2016 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194; o, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Chấp hành án xong hình phạt tù vào tháng 5/2021 và xong án phí theo Biên lai số 0000144 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Tiền sự: Quyết định số 05 ngày 31/01/2024 của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng, chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 07 ngày 17/01/2025 của Cơ sở xã hội Bàu Bàng và Quyết định số 13 ngày 10/01/2025 của UBND phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về áp dụng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 09/01/2025 đến ngày 09/01/2027.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 34 ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 116 ngày 08/6/2023 của Cơ sở xã hội Bàu Bàng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/10/2025, *có mặt tại phiên tòa*.

2. **Vũ Mạnh Hùng**, sinh ngày 06.8.1997; - Số căn cước: 033097008540, cấp ngày 07/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: 120 Quang Trung, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;Nơi ở: Căn hộ A14, KĐT Phú Gia, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐPT; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đức Chung và bà Lê Thị Lý; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2;

-Tiền án: không.

- Tiền sự: Quyết định số 57 ngày 28/6/2024 của Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng, chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 224 ngày 17/9/2025 của Cơ sở cai nghiện ma tuý số 1 và Quyết định số 1263 ngày 18/9/2025 của UBND phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, trong thời hạn từ ngày 17/9/2025 đến 17/9/2027.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 61 ngày 07/3/2023 của Công an phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định số 38 ngày 27/6/2023 của Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 189 ngày 07/6/2024 của Cơ sở xã hội Bàu Bàng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/10/2025, *có mặt tại phiên tòa*.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (các ông/bà):*

1. Ông Nguyễn Phúc – sinh năm 1968 và bà Võ Thị Liên – sinh năm 1970. Cùng địa chỉ:K140/6 Lê Duẩn, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt

2.Bà Lê Thị Lý, sinh năm 1975. Địa chỉ: Căn hộ A14, KĐT Phú Gia, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, có mặt

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình

Căn cứ các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả thanh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố : Bị cáo **Nguyễn Hiền, Vũ Mạnh Hùng** phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Hiền 04** *(bốn)* năm tù . Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam, ngày 11/10/2025 .

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Vũ Mạnh Hùng 03** *(ba)* năm **06** *(sáu)* tháng tù**.** Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam, ngày 11/10/2025.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

3. Về xử lý tang vật: áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilong niêm phong có mã số NS2 24063853 hoàn trả theo Kết luận giám định 1113/KL – KTHS ngày 20/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 05 (năm) bật lửa: 01 màu xanh dương, 01 màu xanh lá cây, 01 màu vàng, 02 màu trắng; 01 (một) bình nhựa màu trắng - xanh có quai xách, cao 22cm, đường kính 11cm.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone 11, màu tím, số Sê-ri DX3GX09VN739, gắn sim số 0366.077.097 của Vũ

Mạnh Hùng; 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, mặt sau có ghi chữ OPPO, tình trạng đã bị hỏng bể của Nguyễn Hiền

(Toàn bộ vật chứng Hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/4/2026 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng)

3. Án phí HSST mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Đặng Công Tâm – Phạm Xoa Đặng Ngọc Kinh Luân